

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 376/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ bồi thường, hỗ trợ  
và giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt  
xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 135/TTPTQĐ ngày 24/4/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1312/STC-QLGCS ngày 29/5/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa là 10.018.256 đồng, đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng chi phí tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích và thực hiện thanh, quyết toán theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh410).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 176 /QĐ-UBND ngày 11 /6/2020 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
	<b>Dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng</b>	<b>10.018.256</b>
1	Chi phí cho UBND cấp huyện	250.456
2	Chi phí cho phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	150.274
3	Chi phí của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Tư Nghĩa	100.182
4	Chi cho UBND xã Nghĩa Kỳ	1.001.826
5	Chi phí thẩm định phương án bồi thường	500.913
6	Chi phí cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	8.014.605
a)	Chi phí thực hiện trực tiếp	5.610.224
	<i>Chi phí cho công tác tuyên truyền, thông báo quyết định thu hồi đất và các chế độ, chính sách về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường; Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường; Chi kiểm kê đánh giá đất đai, tài sản bao gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, công trình, cây trồng vật nuôi và tài sản khác, ...</i>	5.610.224
b)	Chi phí quản lý	2.404.381
-	<i>Chi văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu, vật tư văn phòng khác</i>	<i>1.081.971</i>
-	<i>Chi khác (Tiếp khách, công ngoài giờ, thuê xe, khác, ...)</i>	<i>1.322.410</i>